

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/DS-PT

Ngày: 16 – 6 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Kiều

Các Thẩm phán:

Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N (Tên gọi khác: U), sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp X, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Cẩm H, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị Cẩm H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Vào năm 2019, bà cho bà Đặng Thị Cẩm H vay tiền nhiều lần, các lần vay tiền không làm biên nhận. Đến ngày 23/11/2019, bà H có viết biên nhận nợ bà số tiền 66.000.000 đồng, thời hạn trả trong tháng 01/2020. Thời điểm lập biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/tháng, nhưng không ghi trong biên nhận, nhưng hết thời hạn thanh toán đến nay, bà H không trả gốc và lãi cho bà.

Nay bà yêu cầu bà H trả số tiền gốc 66.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 23/11/2019 đến ngày 18/11/2020, với lãi suất 20%/năm là 14.300.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn bà Đặng Thị Cẩm H trình bày: Vào ngày 23/11/2019, bà có viết biên nhận nợ bà N số tiền 66.000.000 đồng, bao gồm tiền nợ hụi, tiền vay và tiền lãi. Do vào năm 2017, bà N có tham gia hụi do bà làm chủ và bà đã nợ bà N 03 chung hụi với số tiền khoảng 31.000.000 đồng, không nhớ chính xác bao nhiêu. Đến năm 2018 – 2019, bà vay tiền của bà N tổng cộng 15.000.000 đồng, lần thứ nhất 5.000.000 đồng với lãi suất 25.000 đồng/ngày, lần thứ hai 10.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 82.000 đồng, thời gian góp là 160 ngày, khi vay không làm biên nhận. Khi viết biên nhận chốt nợ ngày 23/11/2019, giữa bà và bà N không thỏa thuận lãi suất. Bà hứa trong tháng 01 năm 2020 sau khi nhận tiền đề án nghỉ hưu sẽ trả hết nợ cho bà N, nhưng do nợ nhiều nên bà đã chia nhỏ tiền nợ để trả cho nhiều người. Bà chỉ trả cho bà N 45.000.000 đồng, trả ngày nào không nhớ, khi trả tiền không làm biên nhận và không ai chứng kiến. Do bà chỉ còn nợ bà N 21.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền 21.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 66.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của bà N.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Đặng Thị Cẩm H, về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi là 74.217.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng); trong đó tiền gốc 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng), tiền lãi là 8.217.000 đồng (Tám triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Buộc bà Đặng Thị Cẩm H có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc và lãi là 74.217.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng); trong đó tiền gốc 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng), tiền lãi là 8.217.000 đồng (Tám triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Đặng Thị Cẩm H, về yêu cầu bà Đặng Thị Cẩm H thanh toán số tiền lãi 6.083.000 đồng (Sáu triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; lãi suất trong giai đoạn thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/03/2021, bị đơn bà Đặng Thị Cẩm H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, chỉ đồng ý trả cho bà N số tiền 21.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các

đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Cẩm H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đặng Thị Cẩm H trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử, thấy rằng:

Bà Hiền xác định có vay tiền của bà N, nên giao dịch vay tiền giữa bà N và bà H là có xảy ra trên thực tế; bà H thừa nhận biên nhận nợ ngày 23/11/2019 là do bà viết và ký tên, nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H xác định số tiền 66.000.000 đồng ghi trong biên nhận nợ ngày 23/11/2019 là bao gồm tiền nợ hui, tiền vay, tiền lãi và bà đã trả cho bà N số tiền 45.000.000 đồng, chỉ còn nợ bà N số tiền 21.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà N không thừa nhận lời trình bày của bà H, bà N xác định số tiền 66.000.000 đồng là bà H nợ tiền vay của bà, bà H chưa trả cho bà nợ gốc và lãi. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà đã trả cho bà N số tiền nợ gốc 45.000.000 đồng, do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và buộc bà H trả cho bà N nợ gốc 66.000.000 đồng là có căn cứ.

Về lãi suất, giữa bà N và bà H không thống nhất nhau về lãi suất, trong biên nhận nợ ngày 23/11/2019 không thể hiện lãi suất bao nhiêu, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N về lãi suất, căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất và thời gian tính lãi từ ngày 23/11/2019 đến ngày 23/02/2021 bằng số tiền 8.217.000 đồng để buộc bà H trả cho bà N là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Cẩm H; có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm, bà Đặng Thị Cẩm H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Cẩm H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Đặng Thị Cẩm H.

Buộc bà Đặng Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc và lãi là 74.217.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng); trong đó tiền gốc 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng), tiền lãi là 8.217.000 đồng (Tám triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Đặng Thị Cẩm H trả số tiền lãi 6.083.000 đồng (Sáu triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Đặng Thị Cẩm H phải chịu số tiền 3.710.850 đồng (Ba triệu bảy trăm mười nghìn tám trăm năm chục đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 304.150 đồng (Ba trăm lẻ bốn nghìn một trăm năm chục đồng). Bà Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.007.500 đồng (Hai triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0008434 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ án phí phải nộp 304.150 đồng, bà Nguyễn Thị N được hoàn lại số tiền 1.703.350 đồng (Một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn ba trăm năm chục đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008590 ngày

17/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều